

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

Date :

BASIC IDENTIFICATION DATE :

1. Name: TRIỆU NHƯT KHUÔNG
2. Other name :
3. Date Place of birth : JUNE 25th, 1932 ... SAIGON
4. Residence address : Ấp. Yên. hạ. Xã. Đông. Thành. huyện. Châu. Thành.
tỉnh. HẬU. GIANG., VIETNAM
5. Mailing address : ... 47., đường. 30/4. CẦN. THƠ. VIETNAM
6. Current occupation : ... FARMING

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME :

Note : Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you . List marital status (MS) as follows: Married (M) Divorced (D) Widowed (W) or Single(S)

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MD	RELATIONSHIP
TRẦN. CHÚ. MÃU	1933	CẦN. THƠ	F	M	Wife
TRIỆU. NHƯT. TÂN	1958	SAIGON	M	S	Son
TRIỆU. CHÚ. BÍCH. LIỄU	1959	SAIGON	F	S	Daughter.
TRIỆU. NHƯT. KHAI	1968	CẦN. THƠ	M	S	Son
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:

Note : For the persons listed above, We will need legible copies of birth certificate marriage certificate (if married) divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed) identification card (if available) and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their address in section I below.

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM :

1. Closest relatives in the US.

- a)- Name : Name
- b)- Relationship :
- c)- Address :

2. Closest relatives in other foreign countries :

- a)- Name : TRIỆU. CHÚ. BÍCH. LOAN
- b)- Relationship : ... Daughter
- c)- Address : 7/248. GLENYON. RD., BRUNSWICK. EAST., 3057, V.I.C.

D. COMPLETE FAMILY LISTING (Living/Dead) :

Name:

Address

1.

1. Father : TRIEU SEN... (Dead).....
2. Mother : LY THI NGOC (Dead).....
3. Spouse : TRAN THI MAU... Ap Yen ha, Va Dong Thanh, huyen Chau Thanh HAU GIANG
5. Children : TRIEU NHUT TAN; TRIEU THI BICH LIEU; TRIEU NHUT KHAI?
.....
6. Sibling :.....
.....
dodo.....

E. EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER ORGANIZATION OF YOU OR YOUR SPOUSE :

1. Name of person employed :.....
2. Date :..... From :..... To :.....
3. Title of (last) position held :.....
4. Agency company Office :.....
5. Name of (last) Supervisor :.....
6. Reason for separation :.....
7. Training for job in VietNam :.....

F. SERVICE WITH GVN OR RVNAP BY YOU OR YOUR SPOUSE :

1. Name of person serving : TRIEU NHUT KHUONG.....
2. Date :..... From : Nov. 1953..... To : April 30, 1975..
3. Last Rank :... MAJOR.....
4. Ministry/ Office/ Military Unit : ARMY SUPPLY CENTER / LOG. COMMAND
5. Name of Supervisor/CO :... Col. TRAN TRONG NGUOIA.....
6. Reason for separation :.....
7. Name of American Advisor (S) :.....
8. US Award or Certificates : ARMY COMMENDATION MEDAL 1971, 1973...
9. US training course in VietNam :.....

NOTE : Please attach any copies of Diplomas Awards or Certificates, if available ? : Yes :...X..... No :.....

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE :

1. Name of student/trainee : TRIEU NHUT KHUONG.....
2. School and school address : US ORDNANCE SCHOOL & CENTER.....
3. Date :..... From : Sept. 1967... To : June 1968...
4. Description of course :... Advanced OFFICER COURSE.....
5. Who paid for training ? :... MACV.....

H. RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE :

1. Name of person in reeducation : TRIEU NHUT KHUONG.....
2. Total time in reeducation :... 7.. Years 2. months..... days
3. Still in reeducation? yes :...X..... No ... No.....

(If released, we must have a copy of your release certificate).

I. ANY ADDITIONAL REMARKS :

- Assigned RESIDENCE BY DECREE N° 50/QĐ-VBT 85.

Signature : *h. huon*.....

Date :... Dec. 1st. 1990.....

J. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENT ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE :

Cần-thơ ngày 17 tháng 12 năm 1990.

Thưa Bà,

Chúng tôi được biết Bà qua Đại Truyền Thanh để ngắn gọn, tôi xin trình bày hoàn cảnh của tôi: Tôi tên là TRIỆU NHƯ - KHUÔNG, nguyên là Chiến sĩ QLVNCH, trước ngày 30.4.75 tôi phục vụ tại Tổng Cục Tiếp Vận / Trung Tâm Tiếp liên Lục Quân, có vợ và tám con, - 3 con độc thân; đi cải tạo về ngày 8.6.82, bị chỉ định cư trú hết buổi ngày 1.3.85, hiện ngụ tại Ấp Yên Hạ, Xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Vào những năm 84, 86, 89 tôi có lập hồ sơ ODP gửi Văn phòng ODP Thái Lan và có giấy báo nhận bản sao chính Kèm.

Tôi cũng đã lập hồ sơ xin xuất cảnh theo diện tị nạn chính trị, bản sao hộ chiếu và các giấy tờ liên quan chính Kèm.

Xin Bà vui lòng chỉ dẫn cho tôi những gì phải làm sau này; cho đến nay tôi không biết số IV của hồ sơ tôi, và cũng không có thân nhân ngụ ở Hoa Kỳ. Đồng thời tôi thấy cần cho Bà rõ gia đình tôi là người Công giáo, và rất mong

muốn được Bà giới thiệu chúng tôi với một Hội
như USCC hay một hội Công giáo nào đó. Tôi
đã học tại Trường ORDONANCE SCHOOL & CENTER ở
Aberdeen Proving Ground, MARYLAND. Chúng tôi
cảm ơn Bà và chúc Bà được nhiều sức khỏe.
Chúc hội Gia đình từ nhân chính trị VN mạnh tiến.

Thủ từ xin chào về địa chỉ: TRIỀU NHẬT KHƯƠNG
số 47, đường 30.4, CẦN THƠ, HẬU GIANG, VIỆT NAM
Trân trọng kính chào Bà.

Whuam

Triều Nhật Khương

Hồ sơ kèm:

- 1 bản Application for ODP
- 3 giấy hồi báo.
- 1 giấy báo tin và 5 hộ chiếu
- 1 giấy ra trại.
- 1 giấy cử tin bắt buộc
- 1 hôn thú
- 3 khai sinh
- 2 huy chương.
- 3 bằng cấp.

1
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Việt Nam



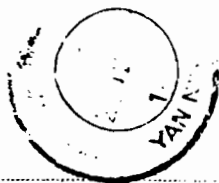
GIẤY BẢO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Paiement

Đ. 2
và 29a cũ)
C. 5
Nhật ấn Bản cục
hoàn giấy bảo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis



Mẫu 71 - 15 X 10

(3) Địa chỉ: TRẦN THỊ MAU
Adresse: 45A Đường 30 tháng 4 Cầu Giấy
(4) Hà Nội nước (Pays) Hà Nội

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy bảo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Phieu giao gởi
A remplir par le bureau
d'origine

Envoi recommandé

ký gửi tại Bureau

déposé au bureau de poste de

ngày

le

địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

The orderly program office

131 Soi tiep Sang, Samoru tai roa
Bangkok 10125 Thailand

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (r)

Chữ ký nhân viên

Bureau nhận

Signature de l'agent

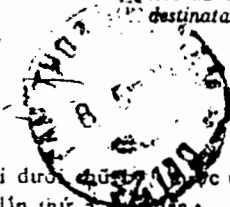
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau

destinataire

7 DEC 1984



Ghi ở Bureau nhận
A remplir à destination

BÍ CHỮ : (r) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dấu chữ "r" ở góc ủy quyền.
Nếu phát chậm ghi lý do như : Người nhận báo lần thứ 3 mà đến.

CHÍNH
HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (1)

Administration des Postes
de la R. S. du Việt Nam

BUREAU
Service des Postes

CHÍNH HẠNG TÀI HẢI GIANG

GIẤY BẢO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Payement

RD. 29

(29 và 29a cũ)

C. 5

Nhật Án Bưu cục
hoàn giấy bảo
Timbre du Bureau
renvoyant l'avis

Mẫu 71-15 X 10

(3)

Địa chỉ:

Adresse:

ở (à)

nước (Pays)

VIỆT NAM

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh *Par avion*.
et de la « tiquette ou d'une empreinte de couleur bleue » *Par avion*.
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp *(Biffer ce qui ne convient pas)*.
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy bảo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le Bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục
déposé au bureau de poste de
ngày
le

17/10 19 86 số 621
19 sous le n°

Địa chỉ người nhận **THI ORDELY DEPARTURE OFFICE**
Adresse du destinataire **124 PAN BAHU BUILDING SATHORNTHAI ROAD**
BANGKOK 10120

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré
ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du Bureau
destinataire

BÍ CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

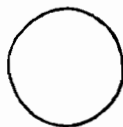
BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes



AVIS DE RÉCEPTION
GIẤY BẢO NHẬN

C. 5
(BĐ 29)
Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis



Họ tên địa chỉ (1) : TRIỆU NHẬT KHUÔNG
(nom et adresse) 47. Đường 30-4 TP Cần Thơ
Hà Nội Nước (Pays) VIỆT NAM.

- (1) Người gởi ghi địa chỉ của mình. Sau khi phát bưu phẩm, bưu kiện, bưu cục đến hoàn giấy báo này cho người gởi, đi trả và miễn phí, theo đường nhanh nhất (đường bay hay thủy bộ).
- A renvoyer par voie la plus rapide (aérienne ou de surface), à découvert et en franchise de port.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1). R. _____ Bưu kiện No 09H

Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục _____

déposé au bureau de poste de _____

ngày _____

le _____

Địa chỉ người nhận THE ORDERLY DEPARTURE OFFICE

Adresse du destinataire 127 PANDABHUM BUILDING SATHORN TAI

Chỉ & Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày _____

le _____

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Loth

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau

destinataire



21 FEB 1989

Received

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký được ủy quyền.
Nếu phát chấp ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến »

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

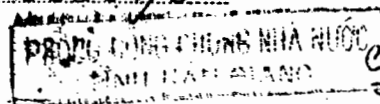
Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 88663/96-ĐC1



Họ và tên Full name

TRIỆU NHỰT KHƯỜNG

Ngày sinh Date of birth

1932/

Nơi sinh Place of birth

Hải Phòng

Chỗ ở Domicile

Hải Phòng

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

6.11.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại *Hà Nội* ngày 6 tháng 11 năm 1990

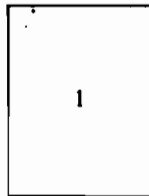
Issued at *Hà Nội* on 6 tháng 11 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Phương

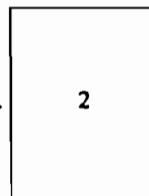
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

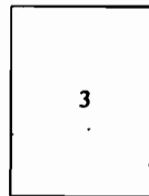
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

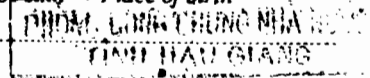
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



BỊ CHÚ — REMARKS

SAO Y BAN CHANH

Số 5891 /SYG

Hậu Giang ngày 10 tháng 4 năm 1991

CÔNG CHUNG VIÊN



Nguyễn Ngọc Tiến



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 88663 XC

Cấp cho Ông Triệu Nhật Khương

Cùng với trẻ em

Đến nước: Thụy Sĩ quốc tế Hoa Kỳ

Qua cửa khẩu: Cầu Sơn Núi

Trước ngày 6.5.1991

H. Núi ngày 6 tháng 4 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

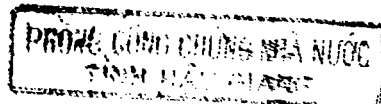
Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.*



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 88665/90-ĐC-1



Họ và tên *Full name*

TRAN THI MAU

Ngày sinh *Date of birth*

1993

Nơi sinh *Place of birth*

Hà Nội

Chỗ ở *Domicile*

Hà Nội

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

6. 11. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 6 tháng 11 năm 1990

Issued at

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

2

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

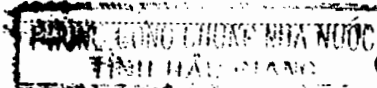
Nơi sinh *Place of birth*

3

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*



BỊ CHỮ — REMARKS

SAO Y BẢN CHÍNH

Số 5860 /SPCC

Hậu Giang, ngày 20 tháng 12 năm 1991
CÔNG CHỨNG VIỆN

Nguyễn Ngọc Tiên



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 88663 XC

Cấp cho Đã được Thị MầuCùng với trẻ emĐến nước: Liên hiệp quốc Miền TâyCao cấp khẩu: Trần Văn MầuTrước ngày 6.5.1991

Hà Nội ngày 6 tháng 11 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

phóng



Nguyễn Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

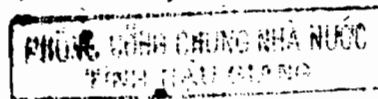
Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 88667/90 - AC1



21

Họ và tên Full name

TRIỆU NHƯ TÂN

Ngày sinh Date of birth

1958

Nơi sinh Place of birth

Tp Hồ Chí Minh

Chỗ ở Domicile

Phan Giang

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

4
Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

11. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 6 tháng 4 năm 1990

Issued at

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Phương

5
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC
TỈNH HÀ NỘI

8
BỊ CHỮ — REMARKS

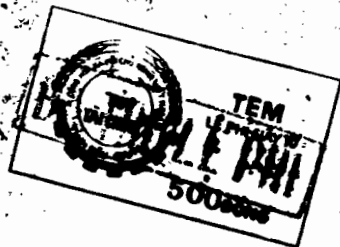
SAO Y BẢN CHÍNH

Số 5592 /SYCC

Hậu Giang, ngày 04 tháng 11 năm 1990
CÔNG CHUNG VIÊN



Nguyễn Văn Viên



9
THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 88667 XC

Cấp cho Trần Nhật Tân

Đang đi 1 trên

Đến nước: Thập chủng quốc Liên hiệp

Được qua khẩu: Cửa Lớn Nhứt

Trước ngày 6.5.1991

Hà Nội ngày 6 tháng 11 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Thương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam.

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 88669/90-ĐC1

PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC
TỈNH HÀI GIANG

Họ và tên Full name

TRIỆU THỊ BÍCH LIÊU

Ngày sinh Date of birth

1959

Nơi sinh Place of birth

Quê Hồ Chí Minh

Chỗ ở Domicile

Hà Giang

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

6/11/1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 6 tháng 11 năm 1990

Issued at

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

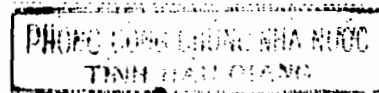
Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*



BỊ CHỮ — REMARKS

SAO Y BAN CHANH

Số 5009 /SYCC

Hậu Giang, ngày 14 tháng 4 năm 1990

CÔNG CHỨNG VIỆN



Nguyễn Ngọc Thiện



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 88669 XC

Cấp cho Triệu Thị Bích LiênCùng với 1 trẻ emĐến nước: Thiệp chủng quốc Thụy SĩQua cửa khẩu: Trần Sơn NhấtTrước ngày 6.5.1991

Hà Nội ngày 6 tháng 4 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.*



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº

PT 88671/90-ĐC1

CỘNG HÒA CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ SÂN GIANG

2

Họ và tên Full name

TRIỆU NHƯT KHẢI

Ngày sinh Date of birth

1968

Nơi sinh Place of birth

Hải Phòng

Chỗ ở Domicile

Hải Phòng

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs

3



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

6. 11. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC QUỐC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 6 tháng 11 năm 1990

Issued at

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Phương

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

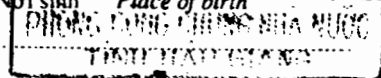
Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



BỊ CHỮ — REMARKS

SAO Y BẢN CHÍNH

Số 886/1SYCC

Hậu Giang, ngày 14 tháng 12 năm 1990

CÔNG CHUNG VIỆN



Nguyễn Ngọc Diễm



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 886/1-XC

Cấp cho Triệu Nhật KhaiGửi với Chợ emĐến nước Thống nhất quốc giaQuo của Triển SơnTức ngày 6.5.1991Hà Nội ngày 6 tháng 11 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Phương

789 HAV
1.1447

7.9

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...17.../XC

GIẤY BÁO TIN

Kính gửi: Ông Triệu Nhứt Khương

Hiện ở: ấp Yên Hạ, Ông Thanh, Châu Thành, Hậu Giang

1/ Chúng tôi đồng ý cho... ông... cùng... 04... người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 05... hộ chiếu cho gia đình, số:

từ 88663 đến 88671/90 đ.

(gửi kèm theo)

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số... H23... chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để... ông... yên tâm ./.

SAO Y BẢN CHÁNH

Số: 58/11 /SVCC

Hậu Giang, ngày 11 tháng 12 năm 1990

CÔNG CHỨNG VIÊN

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 / 1990.

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Nguyễn Ngọc Điện



Nguyễn Phưởng



BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại

Khu 100

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 474 GRI

00087318252

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 108 / QĐ ngày 30 tháng 5 năm 1982

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Triệu Nhật Khương

Họ, tên thương gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 25 tháng 6 năm 1952

Nơi sinh Sóc Trăng

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

45 A đường 30/4 Quận 1 Thị xã cũ Thủ Đức

Can tội Thiếu tá trưởng phòng quản trị, quân dụng

Bị bắt ngày 1/5/1975

An phạt TCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 45 A đường 30/4 Quận 1 thị xã cũ Thủ Đức

Nhận xét quá trình cải tạo

Quản chế 12 tháng

Lấn tay ngón trỏ phải

Của Triệu Nhật Khương

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Khương

Triệu Nhật Khương

Ngày tháng 6 năm 1982

Giám thị

Thích

Trình cấp

Mười không có đến tình đến/đang trong thời
giàn này chúng được đi đến và làm ở
gây ảnh hưởng đến phát triển xã hội, do
mười thấy làm thế thì việc tình một lần

AN LẠC ngày 22 tháng 7 năm 82



Nguyễn Huy Thiệp

Cần Thơ, ngày 01 tháng 01 năm 1985

QUYẾT ĐỊNH

(Về thực hiện cư trú bắt buộc)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Căn cứ Nghị định số 24/CP ngày 02.2.1976 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm của chính quyền Nhà nước cấp tỉnh;

- Căn cứ quyết định số 323/CP ngày 9.7.1981 của Hội đồng Chính phủ phê chuẩn biên bản bầu cử UBND Tỉnh Hậu Giang;

- Căn cứ Nghị quyết số 128/HNBT ngày 2.8.1982 và chỉ thị số 93/CT ngày 6.4.83 của Hội đồng Bộ trưởng về những biện pháp cấp bách để bảo vệ tài sản XHCN và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội;

- Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ.HĐ.82 ngày 11.1.1982 của kỳ họp thứ 2 khóa II Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tiến hành đối những đối tượng có nguy hại đến an ninh và trật tự ra khỏi thành phố Cần Thơ;

- Xét đề nghị của ông chủ tịch UBND Thành phố Cần Thơ và Công Giám đốc Công an tỉnh Hậu Giang;

Điều 1: a. Nay thực hiện cư trú bắt buộc đối với TRIỆU NHẬT KHƯƠNG, sinh năm 1932, nguyên là thiếp của chế độ cũ, hiện tạm trú số 45A đường 30/4, Phường An Lạc, TP. Cần Thơ. Trong sự phải chuyển đến nơi cư trú mới ngoài phạm vi nội ô Thành phố Cần Thơ trong vòng 20 ngày kể từ ngày ký quyết định này.

b. Mua lại căn nhà số 45A đường 30/4 Phường An Lạc Thành phố Cần Thơ.

Điều 2: Giao cho ông chủ tịch UBND Thành phố Cần Thơ, chủ tịch UBND Phường An Lạc cùng các ông Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc sở quản lý Nhà đất, Giám đốc sở Tài chính phối hợp với thủ trưởng các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện điều 1 của quyết định này, kể cả việc hướng dẫn, quy định nơi cư trú mới cho đương sự và giải quyết chính sách có liên quan.

Điều 3: Ông chánh văn phòng UBND tỉnh, các ông đã nói tại điều 2, TRIỆU NHẬT KHƯƠNG, các cơ quan và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký.//

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu .-

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
CHỦ TỊCH,



HÔN-THỦ BẮC

NGHỊ CHẬP
CHỈ NHANH DỊCH VỤ
XUẤT NHẬP CẢNH TẠI HẢI GIANG

Số hiện 28
(1)

Người chồng : (Tên, họ)	TRIỆU NHƯT KHUÔNG
Nghề-nghiệp :	Thiêu-sỹ quân sự
Sanh tại :	Thanh-hoa - SỞ TRẢNG
Sanh ngày :	Ngày 22 tháng 6 năm 1933
Cư-trú tại :	Phu-nhuan
Cha chồng : (Tên, họ, sống chết phải nói)	Triệu-Sơn (sống)
Mấy tuổi :	---
Nghề-nghiệp :	---
Cư-trú tại :	---
Mẹ chồng : (Tên, họ, sống chết phải nói)	Ly-thi-ngô (sống)
Mấy tuổi :	---
Nghề nghiệp :	---
Cư-trú tại :	---
Chủ-hôn bên trai : (Tên, họ)	Lê-Văn-TU
Mấy tuổi :	52 tuổi
Nghề-nghiệp :	Thầy y
Cư-trú tại :	Quảng-dinh
Người vợ : (Tên, họ)	TRẦN THỊ MAU
Vợ (chánh hay vợ thứ):	Vợ chánh
Nghề-nghiệp :	Như giáo viên
Sanh tại :	---
Sanh ngày :	Ngày 12 tháng 1 năm 1933
Cư-trú tại :	Cần-tho
Cha vợ : (Tên, họ, sống chết phải nói)	Trần-thi-Chon (sống)
Mấy tuổi :	56 tuổi
Nghề-nghiệp :	Điện đài
Cư-trú tại :	CẦN THƠ

(1) Lễ chưa đề
lược-biên án tòa
cải giấy hôn-thủ lại.

Trích lục y bản hôn-thu 195
Phu-Nhuân, ngày 16-6-1962
HỘI VIÊN HỘ TỊCH.

Chứng thực của Ủy ban

Chứng thực của Ủy ban
của Hội-Viên Hộ-Tịch.

Phu-Nhuân, ngày 16-6-1962

Đ. I. MIEN XA



Mẹ vợ :	(Tên, họ, sống chết phải nói)	Nguyễn-thi-Nhuân (sống)
Mấy tuổi :	===	
Nghề-nghiệp :	===	
Cư-trú tại :	===	
Chủ-hôn bên gái :	(Tên, họ)	Trần-thi-Chon
Mấy tuổi :	56 tuổi	
Nghề-nghiệp :	liên chủ	
Cư-trú tại :	lân-tho	
Người-làm mai :	(Tên họ)	===
Mấy tuổi :	===	
Nghề-nghiệp :	===	
Cư-trú tại :	===	
Ngày cưới :	===	
Ngày khai :	===	
Vợ chồng có khai nhận con tư-sanh làm con chánh-thức không ?	===	
Họ, tên, tuổi, ngày sanh, nơi sanh của mỗi con tư-sanh nhận là con chánh-thức :	===	
Người chứng thứ nhất :	(Tên, họ)	Nguyễn-van-Sanh
Mấy tuổi :	43 tuổi	
Nghề-nghiệp :	buôn bán	
Cư-trú tại :	Bakao	
Người chứng thứ nhì :	(Tên, họ)	Lê-van-Chin
Mấy tuổi :	42 tuổi	
Nghề-nghiệp :	thợ may in chũ	
Cư-trú tại :	Bakao	

Lập tại PHU-NHUÂN, ngày 17 tháng 6 năm 195

Vợ chồng, Mai-nhon, Cha mẹ hai bên,
Khuong-mâu == Lê-nhgo
Chon-muôn

Hộ-lại, Chủ-hôn, Nhơn-chứng,
Pu-Chon Sanh-Chin



CHỨNG THẬT
Chữ trắng không in dấu, chỉ kẻ một nét.

30/8/62
QUẢN-TRƯỞNG
QUA QUẢN-TRƯỞNG

U
VĂN-DINH-NGUYỄN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐO. THÀNH SAIGON

Quận: BA

PHƯỜNG /

Số hiệu: 390

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 13 tháng 01 năm 19 58

SAO Y BẢN CHÁNH

1904759
Hộ Giơng 19 12 19 58



Nguyễn Văn Bính

Tên họ đứa trẻ. . . .	Triệu nhựt Tan
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Mười tháng giêng năm một ngàn chín trăm năm mươi tám
Nơi sanh.	Saigon 455 Lê văn duyệt
Tên họ người cha. . .	Triệu nhựt Khương
Tên họ người mẹ. . .	Trần thị Mầu
Vợ chánh hay không có hôn-thú. . .	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Nguyen văn Mĩ

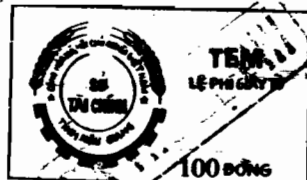
TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHANH 6.K

Saigon, ngày 24 tháng 9 năm 19 74

Viên-Chức Hộ-Tịch,

Nguyễn Văn Tốt

NGUYỄN-VĂN-TỐT
Tham-Sự Hành-Chánh



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: Ba

Lập ngày 17 tháng 3 năm 19 5

PHƯỜNG 1

Số hiệu:



Tên họ đứa trẻ. . . .	Triệu thị Bích Liễu
Con trai hay con gái. .	7
Ngày sinh.	Mười lăm tháng ba năm một nghìn chín trăm năm mươi chín
Nơi sinh.	Saigon Bộ binh công tráng
Tên họ người cha. . .	Triệu Nhật H. Thương
Tên họ người mẹ. . .	Trần tại B. B.
Vợ chánh hay không có hôn-thứ. .	Đ. B. B.
Tên họ người đứng khai.	Trần liên uội

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHANH

Saigon, ngày 17 tháng 3 năm 19 5

Viên-Chức Hộ-Tịch,

NGUYỄN-VĂN TÔT
Tham lý Bản-Chánh

NGUYỄN LÊ-PHI
Sở Cảnh Sát An ninh



VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH PHONG - DINH

BỐN SAO LỤC BỘ SANH TẠI XÃ TÂN - AN

NĂM 1.968

Số hiệu 1.647

Tên họ đứa con nít	Triệu-Nhật-Khải
Nam hay nữ	Nam
Sanh ngày nào	Hai mươi ba tháng ba năm 1968
Sanh tại đâu	Tân-an Phong-dinh
Tên, họ cha	Triệu-Nhật-Khang
Cha làm nghề gì	Nông nhân
Nhà cửa ở đâu	Tân-an Phong-dinh
Tên, họ mẹ	Trần-Thị-Liên
Mẹ làm nghề gì	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu	Tân-an Phong-dinh
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh Số 28 sổ hộ-mộ 1.968

SAO Y BẢN CHÍNH

Số 46 /SYCC

Hậu Giang, ngày 2 tháng 01 năm 1970

CÔNG CHỨNG VIỆN



Nguyễn Văn...



Tại TÂN - AN, ngày 30 tháng 3 năm 1968

NGƯỜI KHAI
Phạm-Nguyễn-Trường

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH,

(Ký tên và đóng dấu)

Trần-Thành-Lý

Chứng cho hợp pháp chữ ký ngang đây
của Ủy-Ban Hành-Chánh xã TÂN-AN.

Phong-Dinh, ngày 30/3/1968

TRƯỞNG

NGƯỜI CHỨNG:

1. Lê-Văn-Tôn

2. Trần-Ngọc-Linh

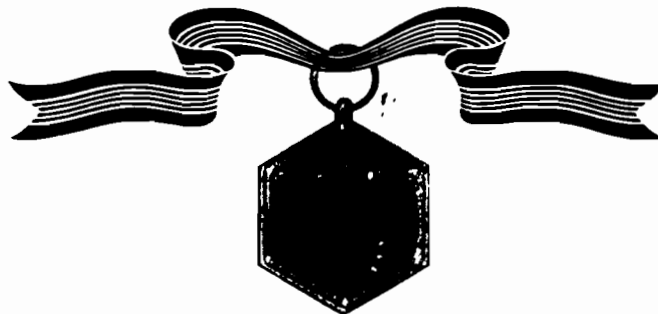
TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜI

TÂN AN, ngày 30 tháng 3 năm 1968

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã,
CHỦ-TỊCH kiêm ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,



Trần-Thành-Lý



DEPARTMENT OF THE ARMY

**THIS IS TO CERTIFY THAT
THE SECRETARY OF THE ARMY HAS AWARDED
THE ARMY COMMENDATION MEDAL**

(FIRST OAK LEAF CLUSTER)

TO

MAJOR TRIEU NHUT KIUONG, 52/120224, ARMED FORCES OF THE REPUBLIC OF VIETNAM

FOR

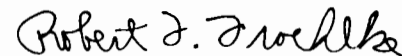
MERITORIOUS SERVICE IN THE REPUBLIC OF VIETNAM

GIVEN UNDER MY HAND IN THE CITY OF WASHINGTON

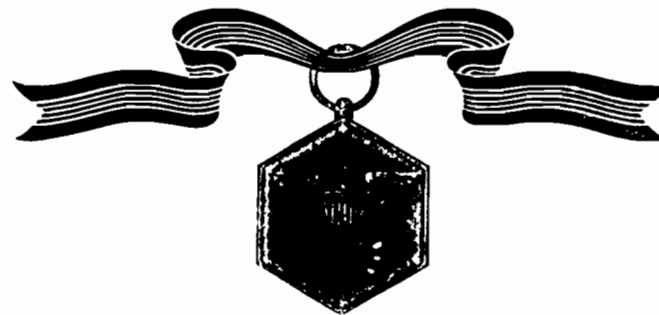
THIS 17th DAY OF MARCH 1973


FRED C. WEYAND
General, United States Army





SECRETARY OF THE ARMY



DEPARTMENT OF THE ARMY

**THIS IS TO CERTIFY THAT
THE SECRETARY OF THE ARMY HAS AWARDED
THE ARMY COMMENDATION MEDAL**

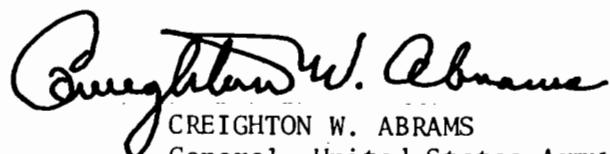
TO

MAJOR TRIEU NHUT KHUONG, 52/120224, ORDNANCE CORPS, ARMY OF THE REPUBLIC OF VIETNAM

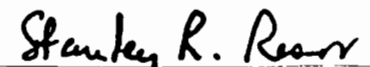
FOR

MERITORIOUS SERVICE IN THE REPUBLIC OF VIETNAM FROM DECEMBER 1969 TO MARCH 1971

**GIVEN UNDER MY HAND IN THE CITY OF WASHINGTON
THIS 22D DAY OF JUNE 19 71**


CREIGHTON W. ABRAMS
General, United States Army




STANLEY R. RESOR
SECRETARY OF THE ARMY

CHUP
ANH DICH VU
P CANH TAI HAU GIANG



U. S. Army Ordnance Center and School



To all who shall see these presents greeting.

Be it known that CAPTAIN TRIEU NHUT KHUONG

having successfully fulfilled the requirements of the Ordnance Officer Advanced Course
of instruction in the

U. S. Army Ordnance Center and School

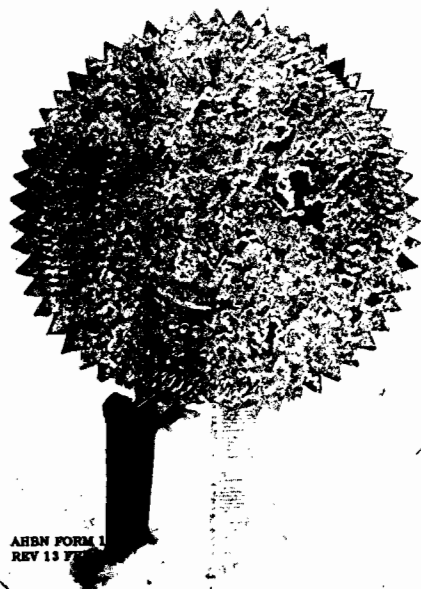
and having achieved the prescribed grade, has been declared a

GRADUATE

In testimony Whereof, and by authority vested in us, We do confer upon him this

DIPLOMA

Given at Aberdeen Proving Ground, Maryland, this twenty-fourth day of June 1968



Lawrence P. Dand
LIEUTENANT COLONEL, ORDC
SECRETARY

W. J. Wick
COLONEL, ORDC
COMMANDING

The Ordnance School

Aberdeen Proving Ground

Maryland

➤ Diploma ➤

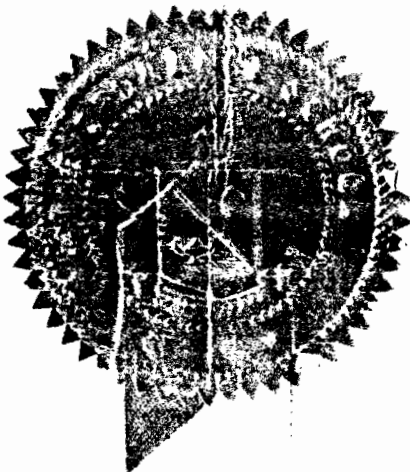
First Lieutenant Trieu Nhut Khuong

on the twenty-first day of December, nineteen hundred and fifty-six, successfully completed
all studies prescribed for the

Associate Ordnance Company Officer Course 9-A-2

The Ordnance School, Aberdeen Proving Ground, Maryland

In witness whereof we have herewith set our hands this twenty-first day of December,
nineteen hundred and fifty-six.



H. H. Rankin
LIEUTENANT COLONEL, ORDNANCE CORPS
SECRETARY

J. A. Compton
COLONEL, ORDNANCE CORPS
COMMANDANT

HỘI VIỆT MỸ

VIETNAMESE - AMERICAN ASSOCIATION

CANTHO, VIETNAM



The Vietnamese American Association, created for the purpose of exploring and promoting the values of Vietnamese and American cultures, through language studies and cultural and social activities, to the end of establishing true friendship and respect between Vietnamese and American peoples, does hereby extend this Certificate of Appreciation to:

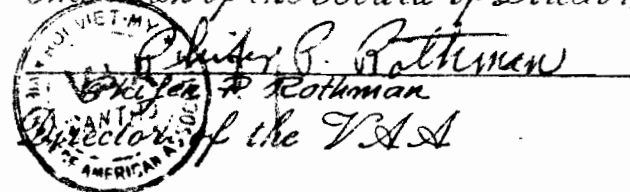
Mr. *Triệu-nhứt-Thường*

for generous support of, and services rendered to the VAA in the form of:

English Instruction
for three 3-Month Terms
From October 19, 1970 to March 4, 1972

Cần-Chơ, March 22, 1972

Chairman of the Board of Directors



Department of the Army



Certificate of Training

This is to certify that

1st Lt TRIEU NHUT KHUONG, 77279

has successfully completed

the 4th Echelon Ordnance Rebuild Course
(4 February 1964 through 7 March 1964)

Given at

Headquarters, Eighth United States Army Depot
Directorate for Maintenance, APO 20

A handwritten signature in dark ink, reading "Henry A. Rasmussen". The signature is written in a cursive style with a large, prominent "H" and "R".

HENRY A. RASMUSSEN
Colonel, Ord Corps
Director for Maintenance

TRIỆU NHỰT KHUÔNG
47, đường 30.4, CẦN THƠ.
VIETNAM.

7-1007

82100 CẦN THƠ
R 027

82100 CẦN THƠ
17-12-90
82100

82100 CẦN THƠ
17 12 90
* 11 *

82100 CẦN THƠ
17 12 90
* 11 *

VIỆT NAM
đ 9000
VN 9000
BƯU CHÍNH
số: 121

82100 CẦN THƠ
17 12 90
* 11 *

VIỆT NAM
đ 9000
VN 9000
BƯU CHÍNH
số: 121

82100 CẦN THƠ
17 12 90
* 11 *

VIỆT NAM
đ 9420
VN 9420
BƯU CHÍNH
số: 121

VIỆT NAM
đ 9000
VN 9000
BƯU CHÍNH
số: 121

MÁY BAY
PAR AVION

BÀ KHUẾ MINH THỎ.

Po Box 5435 - ARLINGTON - VA -

22205-0635 U.S.A -

82100 CẦN THƠ
17 12 90
* 11 *

VIỆT NAM
đ 9000
VN 9000
BƯU CHÍNH
số: 121

82100 CẦN THƠ
17 12 90
* 11 *

VIỆT NAM
đ 2000
VN 2000
BƯU CHÍNH
số: 121

17-12-90
82100



Book
24